



Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Lần cập nhật gần nhất vào ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỔNG SỐ CA BỆNH

1,480,349

13,284 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

89,407

698 Số Ca Tử Vong Mới*



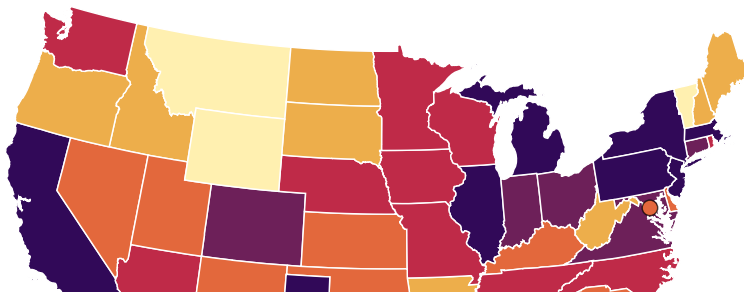
Quý vị muốn biết thêm dữ liệu?

Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

Số Ca Bệnh và Tử Vong theo Tiểu Bang

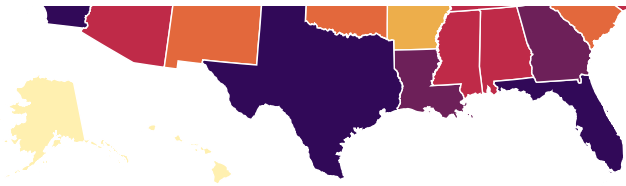
29 tiểu bang báo cáo trên 10.000 ca bệnh COVID-19.

Bản đồ này thể hiện số ca bệnh và tử vong do COVID-19 theo báo cáo từ các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ Đô Washington và các khu vực phân quyền khác thuộc Hoa Kỳ. Di chuột trên bản đồ để xem số ca bệnh và tử vong được báo cáo cho mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 0 đến 1.000
- 1.001 đến 5.000
- 5.001 đến 10.000
- 10.001 đến 20.000
- 20.001 đến 40.000
- 40.001 trở lên



AS GU MH FM MP PW PR VI



Khu vực phân quyền

Khu vực phân quyền	Ca Bệnh	Số Ca Tử Vong
<input type="radio"/> Alabama	11,771	488
<input type="radio"/> Alaska	396	10
<input type="radio"/> American Samoa	0	0
<input type="radio"/> Arizona	13,937	680
<input type="radio"/> Arkansas	4,759	98
<input type="radio"/> California	78,839	3,261
<input type="radio"/> Colorado	21,797	1,215
<input type="radio"/> Connecticut	37,419	3,408
<input type="radio"/> Delaware	7,869	297
<input type="radio"/> Washington D.C.	7,123	383
<input type="radio"/> Florida	45,588	1,973
<input type="radio"/> Georgia	37,642	1,606
<input type="radio"/> Guam	154	5
<input type="radio"/> Hawaii	589	17
<input type="radio"/> Idaho	2,419	73
<input type="radio"/> Illinois	94,191	4,177
<input type="radio"/> Indiana	27,778	1,751
<input type="radio"/> Iowa	14,651	351
<input type="radio"/> Kansas	7,886	172
<input type="radio"/> Kentucky	7,688	334
<input type="radio"/> Louisiana	34,498	2,491
<input type="radio"/> Maine	1,713	71
<input type="radio"/> Marshall Islands	0	0
<input type="radio"/> Maryland	38,804	1,992
<input type="radio"/> Massachusetts	86,010	5,797
<input type="radio"/> Michigan	51,142	4,891
<input type="radio"/> Micronesia	0	0
<input type="radio"/> Minnesota	16,372	739
<input type="radio"/> Mississippi	11,432	528
<input type="radio"/> Missouri	10,789	594
<input type="radio"/> Montana	470	16

<input type="radio"/> Nebraska	10,348	123
<input type="radio"/> Nevada	6,872	365
<input type="radio"/> New Hampshire	3,596	172
<input type="radio"/> New Jersey	146,334	10,356
<input type="radio"/> New Mexico	5,938	265
<input type="radio"/> New York	347,936	28,168
<input type="radio"/> North Carolina	18,512	659
<input type="radio"/> North Dakota	1,900	43
<input type="radio"/> Northern Marianas	21	2
<input type="radio"/> Ohio	27,923	1,625
<input type="radio"/> Oklahoma	5,310	288
<input type="radio"/> Oregon	3,623	137
<input type="radio"/> Palau	0	0
<input type="radio"/> Pennsylvania	62,234	4,418
<input type="radio"/> Puerto Rico	2,646	123
<input type="radio"/> Rhode Island	12,674	499
<input type="radio"/> South Carolina	8,816	385
<input type="radio"/> South Dakota	3,987	44
<input type="radio"/> Tennessee	17,495	298
<input type="radio"/> Texas	47,784	1,336
<input type="radio"/> Utah	7,305	80
<input type="radio"/> Vermont	940	54
<input type="radio"/> Virgin Islands	69	6
<input type="radio"/> Virginia	31,140	1,014
<input type="radio"/> Washington	18,433	1,001
<input type="radio"/> West Virginia	1,490	67
<input type="radio"/> Wisconsin	12,543	453
<input type="radio"/> Wyoming	754	8

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

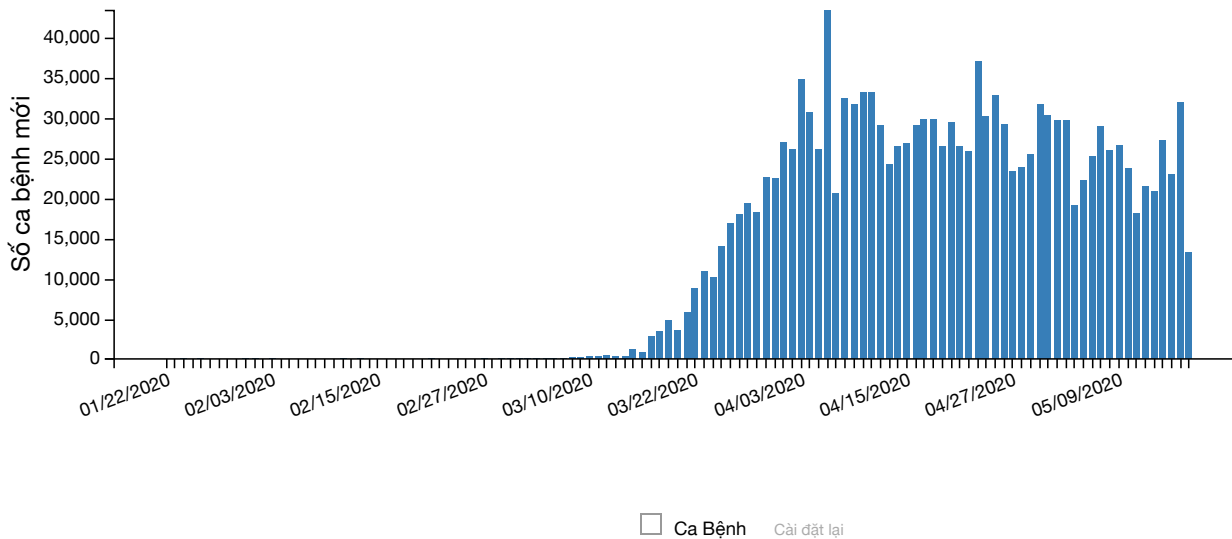
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ USAFacts.org

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây thể hiện số ca nhiễm COVID-19 mới được báo cáo theo ngày tại Hoa Kỳ kể từ đầu giai đoạn bùng phát.



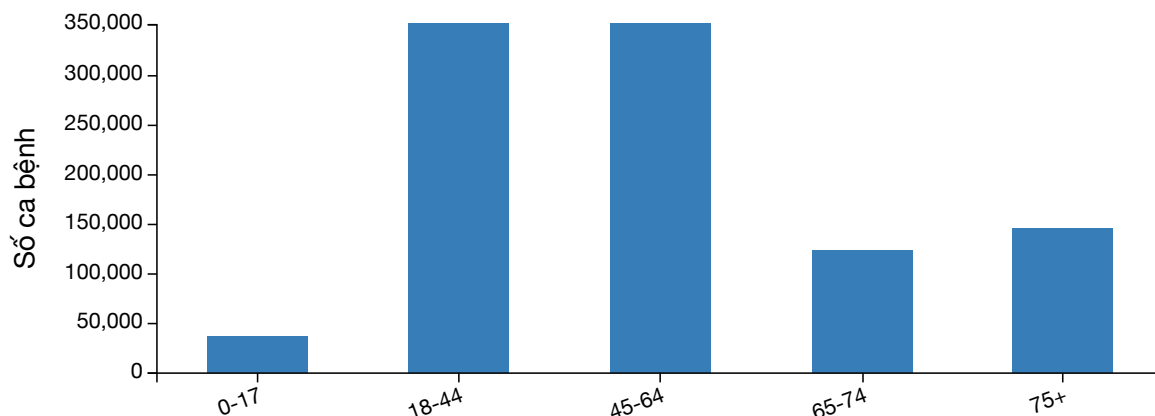
Xem dữ liệu theo ngày

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	0	0	1	0	3	0	0	0	0

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh theo độ tuổi

Biểu đồ sau thể hiện độ tuổi của người mắc COVID-19. Dữ liệu được thu thập từ 1.164.011 người và dữ liệu độ tuổi có sẵn cho 1.161.271 (99,8%) người.



Số ca bệnh					
	0-17	18-44	45-64	65-74	75+
Số ca bệnh	36,468	447,591	408,493	123,202	145,517

Số Ca Bệnh theo Chủng Tộc & Độ Tuổi

Biểu đồ sau thể hiện chủng tộc của người nhiễm COVID-19. Dữ liệu được thu thập từ 1.164.011 người nhưng dữ liệu chủng tộc chỉ có sẵn cho 557.762 (47,9%) người.

Số Ca Bệnh theo Dân Tộc & Độ Tuổi

Biểu đồ sau thể hiện dân tộc của người nhiễm COVID-19. Dữ liệu được thu thập từ 1.164.011 người nhưng dữ liệu dân tộc chỉ có sẵn cho 516.618 (44,4%) người.

Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ

CDC đã chuyển các thông tin sau đến [Dữ liệu trước đây về số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

- Người dân ở Hoa Kỳ mắc bệnh COVID-19 từ khi nào,
- Người dân tại Hoa Kỳ mắc bệnh COVID-19 như thế nào và
- Số ca bệnh COVID-19 từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess.

Về Dữ Liệu

Được Cập Nhật Hàng Ngày

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Các con số được báo cáo vào Thứ Bảy và Chủ Nhật là sơ bộ và chưa có xác nhận của các sở y tế tiểu bang và vùng lãnh thổ. Các con số này có thể được điều chỉnh khi số liệu được cập nhật vào các ngày Thứ Hai.

Số khu vực phân quyền

Hiện đã có 55 khu vực phân quyền thuộc Hoa Kỳ báo cáo số ca bệnh COVID-19. Số này bao gồm 50 tiểu bang, Thủ Đô Washington, Đảo Guam, Quần Đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần Đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ.

Số Ca Bệnh Đã Xác Nhận và Có Khả Năng

Tính đến ngày 14 tháng 4, 2020, số ca CDC và số ca tử vong bao gồm cả những ca đã xác nhận nhiễm và các ca có thể nhiễm và số ca tử vong. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm thể hiện [báo cáo tình hình tạm thời về COVID-19](#) do Hội Đồng Các Nhà Dịch Tế Học Lãnh Thổ và Tiểu Bang ban hành vào ngày 5 tháng 4 năm 2020. Báo cáo quan điểm này bao gồm định nghĩa về ca bệnh và làm cho COVID-19 trở thành căn bệnh phải khai báo trên toàn quốc.

Một ca xác nhận nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng việc đáp ứng đầy đủ bằng chứng xét nghiệm xác nhận đối với COVID-19.

Ca có khả năng nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng một trong các hình thức sau:

- Đáp ứng tiêu chí lâm sàng VÀ bằng chứng dịch tễ học mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID-19
- Đáp ứng bằng chứng xét nghiệm giả định VÀ tiêu chí lâm sàng HOẶC bằng chứng dịch tễ học
- Đáp ứng tiêu chí về chỉ số sinh tồn mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID19

Lây Lan Cộng Đồng

Sở y tế các tiểu bang báo cáo mức độ lây truyền (lây lan) COVID-19 trong cộng đồng theo một trong các mức sau:

- "Có, lây lan diện rộng" - được định nghĩa là lây truyền lan rộng trong cộng đồng trên nhiều khu vực địa lý
- "Có, tại (các) khu vực đã được vạch rõ ranh giới" - được định nghĩa là các cụm ca bệnh riêng lẻ tại một hay một vài khu vực địa lý đã được vạch rõ ranh giới
- "Chưa xác định" - được định nghĩa là đã có 1 ca bệnh trở lên nhưng chưa được phân loại là "Có" lây truyền cộng đồng
- "Không áp dụng" - được định nghĩa là không có ca bệnh

Thông Báo Về Ca Bệnh

Thông báo ca bệnh do CDC tiếp nhận từ các khu vực phân quyền về y tế công cộng của Hoa Kỳ và [Hệ Thống Giám Sát Bệnh Phải Khai Báo Quốc Gia](#) (NNDSS).

Độ Chính Xác của Dữ Liệu

CDC không biết chính xác số lượng trường hợp mắc bệnh COVID-19, nhập viện và tử vong vì nhiều lý do. COVID-19 có thể gây ra bệnh nhẹ, các triệu chứng có thể không xuất hiện ngay lập tức, có sự chậm trễ trong báo cáo và xét nghiệm, không phải ai bị nhiễm cũng được xét nghiệm hoặc có được dịch vụ chăm sóc y tế, và có thể có sự khác biệt trong cách các tiểu bang và vùng lãnh thổ xác nhận các con số trong phạm vi phân quyền của họ.

Hiện các sở y tế công cộng địa phương và tiểu bang đang tiến hành xét nghiệm và báo cáo công khai các ca bệnh của họ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Trang được kiểm soát lần cuối: Ngày 18 Tháng Năm năm 2020

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút